



HỢP ĐỒNG MẪU
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ - ĐẠI
LÝ- KHÁCH HÀNG

Mã hiệu: HĐ-03/ICA-1.0
Số trang: Page 1 of 7
Ban hành/Sửa đổi: 00/02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP

Số: [Mã số thuế/QĐTL/CCCD]/ TENDAILY

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
- Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Nghị định số 166/2016/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong BHXH, BHYT, BHTN
- Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ghi nhận hình thức hợp đồng lao động điện tử
- Luật mẫu thương mại điện tử UNCITRAL của Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Luật thương mại điện tử
- Căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các Bên

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A)

1.1. Đối với tổ chức

Người đại diện:

Chức vụ:

(Theo giấy ủy quyền số - Cấp

ngày:.....)

CCCD/CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày

cấp:...../...../.....

Nơi

cấp:.....

Địa chỉ/trụ sở giao dịch:

Điện thoại: E-mail:..... Website:

Tài khoản số: Mở tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

1.2. Đối với cá nhân

Họ và tên:

CCCD/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:...../...../.....



HỢP ĐỒNG MẪU
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ - ĐẠI
LÝ- KHÁCH HÀNG

Mã hiệu: HĐ-03/ICA-1.0
Số trang: Page 2 of 7
Ban hành/Sửa đổi: 00/02

Nơi

cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: E-mail:..... Website:

Tài khoản số:Mở tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên B):

Người Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ/ trụ sở giao dịch:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

Sau khi thoả thuận, các bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ giải pháp doanh nghiệp. Bên A đã đọc, hiểu, đồng ý, không yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cam kết thực hiện đúng Điều khoản sử dụng dịch vụ được công bố tại các website: <https://icorp.vn> ; <https://i-ca.vn> ; <https://vietinvoice.vn> ; <https://inbot.vietinvoice.vn> ; <https://ibh.ivan.vn> ; <https://hopdongdientu.vn>. Bên A quyết định đăng ký xác nhận sử dụng các dịch vụ giải pháp doanh nghiệp với các thông tin thuê bao như sau:

ĐIỀU 1. DỊCH VỤ CUNG CẤP

Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ giải pháp doanh nghiệp do Bên A yêu cầu như sau:

Dịch vụ: ☐ Chữ ký số I-CA ☐ Hóa đơn điện tử VIETINVOICE
☐ I-VAN BHXH IBH ☐ Hợp đồng điện tử ICORP eContract
☐ Quản lý hóa đơn đầu vào ICORP Invoice

Loại yêu cầu: ☐ Cấp mới ☐ Gia hạn

ĐIỀU 2. THÔNG TIN THUÊ BAO

I. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ CHỮ KÝ SỐ I-CA

1. Đối tượng sử dụng dịch vụ:

☐ Cá nhân ☐ Tổ chức/Doanh nghiệp ☐ Cá nhân thuộc Tổ chức

2.Thiết bị sử dụng dịch vụ:

☐ USB Token ☐ HSM/Server ☐ CA Cloud

3.Thời hạn sử dụng:

☐ Gói cước 1 năm ☐ Gói cước 2 năm ☐ Gói cước 3 năm ☐ Gói cước 4 năm

Thời hạn bổ sung, khuyến mại (nếu có):

Thời điểm bắt đầu sử dụng dịch vụ được tính từ ngày bắt đầu trên Chứng thư số I-CA

II. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ VIETINVOICE

Số lượng hóa đơn:

Số lượng hóa đơn bổ sung, khuyến mại (nếu có):

Thời hạn sử dụng dịch vụ:

Email nhận bàn giao:

Số điện thoại nhận bàn giao:



HỢP ĐỒNG MẪU
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ - ĐẠI
LÝ- KHÁCH HÀNG

Mã hiệu: HĐ-03/ICA-1.0
Số trang: Page 3 of 7
Ban hành/Sửa đổi: 00/02

Bên B sẽ bàn giao tài khoản dịch vụ Hóa đơn điện tử Viet-invoice cho bên A qua Email hoặc qua hình thức khác theo yêu cầu của bên A (nếu có).

III. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐẦU VÀO ICORP INVOICE

Số lượng hóa đơn:

Số lượng hóa đơn bổ sung, khuyến mại (nếu có):

Thời hạn sử dụng dịch vụ:

Email nhận bàn giao:

Số điện thoại nhận bàn giao:

Bên B sẽ bàn giao tài khoản dịch vụ Quản lý hóa đơn đầu vào ICORP Invoice cho bên A qua Email hoặc qua hình thức khác theo yêu cầu của bên A (nếu có).

IV. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ I-VAN BHXH IBH:

1. Thông tin đăng ký kê khai Bảo hiểm xã hội điện tử

Thông tin mã đơn vị	
Tên cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội tỉnh/TP	
Tên cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội quận/huyện	
Email đăng ký với cơ quan BHXH	
Số điện thoại đăng ký với cơ quan BHXH	

2. Thời hạn sử dụng:

Số tháng sử dụng theo gói cước: tháng (bằng chữ: tháng)

Số tháng bổ sung, khuyến mại (nếu có): tháng (bằng chữ:tháng)

Tổng số tháng sử dụng: tháng (bằng chữ: tháng).

Ngày bắt đầu sử dụng dịch vụ tính từ ngày khách hàng được cấp tài khoản dịch vụ gửi qua tài khoản email hoặc qua hình thức khác theo yêu cầu của bên A mà bên A đã đăng ký.

V. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ ICORP ECONTRACT

Số lượng hợp đồng điện tử:

Số lượng hợp đồng điện tử bổ sung, khuyến mại (nếu có):

Thời hạn sử dụng dịch vụ:

Số lượng SMS OTP:

Số lượt eKYC:

Ghi chú: Số lượng hợp đồng điện tử đăng ký theo gói dịch vụ

Email nhận bàn giao:

Số điện thoại nhận bàn giao:

Bên B sẽ bàn giao tài khoản dịch vụ Hợp đồng điện tử cho bên A qua Email hoặc qua hình thức khác theo yêu cầu của bên A (nếu có).

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ:

STT	Khoản mục	Gói dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền	Tiền thuế GTGT	Tổng tiền
-----	-----------	-------------	---------	------------	----------------	-----------

1	Dịch vụ Chữ ký số I-CA					
	Thiết bị Token (nếu có ngoài gói cước)					
2	Phần mềm hóa đơn điện tử VIETINVOICE					
3	Phần mềm Quản lý hóa đơn đầu vào ICORP Invoice					
4	Phần mềm I-VAN IBH					
5	Phần mềm Hợp đồng điện tử ICORP eContract					
	Số lượng SMS OTP					
	Số lượt eKYC					
6	Phí khởi tạo,...					
7	Phí khác					
8	Tổng cộng tiền thanh toán					
9	Bằng chữ:					

ĐIỀU 4. MỨC ĐỘ BẢO MẬT

4.1. Đối với dịch vụ chữ ký số: Hệ thống phân phối khóa cho thuê bao (Bên A) phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.

4.2. Bên A có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

4.3. Đối với các dịch vụ “Phần mềm Hóa đơn điện tử VietInvoice, phần mềm Quản lý hóa đơn đầu vào, phần mềm kê khai Bảo hiểm xã hội IVAN IBH, Phần mềm hợp đồng điện tử ICORP eContract” Bên A có trách nhiệm tự quản lý và tự chịu trách nhiệm đối với tài khoản của mình.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ

5.1. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó;

5.2. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do Bên B cấp;

5.3. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

ĐIỀU 6. THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ

Bên A sẽ thanh toán phí dịch vụ tại điều 3 của hợp đồng này cho bên B ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng này.

Các khoản phí dịch vụ Bên A đã thanh toán cho Bên B sẽ không được Bên B hoàn trả trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 7. TẠM DỪNG, THU HỒI DỊCH VỤ

Dịch vụ của Bên A bị tạm dừng hoặc thu hồi trong các trường hợp sau:

7.1 Khi Bên A có yêu cầu tạm dừng hoặc thu hồi dịch vụ bằng văn bản.

7.2 Khi Bên B có căn cứ khẳng định rằng dịch vụ được cấp cho Bên A không tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A và bên B trong quá trình sử dụng dịch vụ.

7.3 Khi có yêu cầu từ Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục thuế (hoặc các cơ quan thuế quản lý) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7.4 Khi bên A không nộp đầy đủ các giấy tờ hồ sơ đăng ký dịch vụ theo quy định của từng dịch vụ sử dụng được thông báo tại các website: <https://i-ca.vn> ; <https://vietinvoice.vn> ; <https://ibh.ivan.vn> ; <https://hopdongdientu.vn> ; quanlyhoaddon.vietinvoice.vn; inbot.vietinvoice.vn

7.5 Khi Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng. Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B.

7.6 Khi Bên A là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc Bên A là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

7.7 Khi Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng nhưng Bên A không khắc phục hậu quả.

7.8 Khi không còn căn cứ để tạm dừng hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết, Bên B sẽ phục hồi dịch vụ cho Bên A tiếp tục sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

8.1. Bên A nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ, đồng thời chịu trách nhiệm bảo đảm sự an toàn khi sử dụng dịch vụ.

8.2. Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Bên B, bao gồm: Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thư số I-CA, hợp đồng sử dụng dịch vụ I-CA, biên bản bàn giao và xác nhận, bản sao hợp lệ giấy phép ĐKKD (quyết định đầu tư/đăng ký mã số thuế), căn cước công dân, chứng minh thư (hộ chiếu) của người đại diện pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với hộ kinh doanh),...

B. Bên A tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này. Trường hợp có sự thay đổi về các thông tin này phải thông báo ngay cho Bên B để thay đổi thông tin chứng thư của Bên A.

8.3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B về việc gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số đã cấp của Bên A bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.

8.4. Đối với dịch vụ chứng thư số I-CA, Trường hợp Bên A tự tạo cặp khóa cho mình, Bên A phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Trừ trường hợp Bên A thuê thiết bị tạo cặp khóa của Bên B và ủy quyền cho bên B tạo và lưu trữ cặp khóa.

8.5. Thông báo trong thời gian 24 giờ cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.

8.6. Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng chứng thư số cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Bên A trong việc sử dụng/quản lý khóa bí mật và thiết bị lưu trữ chứng thư số.

8.7. Bên A có nghĩa vụ nộp đầy đủ các giấy tờ hồ sơ đăng ký dịch vụ theo quy định của từng dịch vụ sử dụng được thông báo tại các website: <https://i-ca.vn> ; <https://vietinvoice.vn> ; <https://ibh.ivan.vn> ; <https://hopdongdientu.vn> ; quanlyhoaddon.vietinvoice.vn; inbot.vietinvoice.vn

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B.

9.1. Bên B đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Bên A đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo Quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP;

- 9.2. Bên B đảm bảo hệ thống của mình để Bên A có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu Bên B tạo cặp khóa cho Bên A bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.
- 9.3. Bên B đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến Bên A và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Bên A có yêu cầu bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.
- 9.4. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Bên A.
- 9.5. Bên B có trách nhiệm sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa của Bên A.
- 9.6. Bên B có trách nhiệm giải quyết các rủi ro và đền bù thiệt hại xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của Bên B.
- 9.7. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho Bên A theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.
- 9.8. Bên B đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động từ Bên A liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.
- 9.9. Bên B phải thông báo ngay cho Bên A, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của Bên A đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Bên A.
- 9.10. Bên B có trách nhiệm khuyến cáo cho Bên A việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa của Bên A.
- 9.11. Trong thời gian tạm dừng, Bên B có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp cho Bên A.
- 9.12. Khi bị thu hồi giấy phép, Bên B phải thông báo ngay cho A về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của Bên A.
- 9.13. Bên B sẽ bàn giao chứng thư số cho Bên A trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên A hoàn thành trách nhiệm thanh toán các khoản phí cho Bên B.
- 9.14. Bên B có trách nhiệm thực hiện gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số của Bên A nếu Bên A có yêu cầu bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.

9.15. Bên B sẽ bàn giao dịch vụ cho Bên A kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên A hoàn thành trách nhiệm thanh toán các khoản phí cho Bên B.

ĐIỀU 10. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

11.1. Chấm dứt Hợp đồng: Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng;
- Hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng;
- Khi thuê bao là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc thuê bao là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- Khi có yêu cầu từ Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục thuế (hoặc các cơ quan thuế quản lý) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11.2 Thanh lý Hợp đồng: Hợp đồng được coi như là tự động thanh lý khi hai bên thực hiện xong việc mua bán dịch vụ.

ĐIỀU 12. THỦ TỤC KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Bên A có quyền khiếu nại tới Bên B về giá cước, chất lượng dịch vụ của Bên B. Bên B có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Bên A theo quy định của Bên B, Bộ Thông tin và Truyền thông và tuân thủ quy định của pháp luật.

12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này ưu tiên các bên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được với nhau thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án, nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Toà án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

13.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.

13.2. Mọi thông báo, yêu cầu, đề nghị hoặc hình thức truyền đạt thông tin khác của một bên liên quan đến Hợp đồng ("Thông báo") chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển cho bên còn lại theo một trong các hình thức: văn bản trao tay/thư bảo đảm (văn bản giấy), fax hoặc hình thức điện tử khác (email/zalo/viber/skype/...) của người có thẩm quyền. Bên thông báo theo hình thức điện tử phải cung cấp văn bản giấy cho Bên nhận thông báo ngay sau đó để xác thực thông tin.

13.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: hình thức điện tử, fax, văn bản trao tay/thư bảo đảm.

13.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email, hình thức liên hệ điện tử khác của mình. Bên B được loại trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp không thể thông báo, liên lạc với các đầu mối có thẩm quyền của Bên A.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

14.1. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định trong hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác, trung thực và cùng có lợi;

14.2. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này đều phải được các bên nhất trí và lập thành phụ lục bổ sung hợp đồng;

14.3. Hợp đồng này được lập và có thể được ký bằng chữ ký số, chữ ký điện tử hoặc in, ký, đóng dấu làm 02 (hai) bản trên giấy (Trong trường hợp này, mỗi bên giữ 01 bản). Cả ba hình thức ký đều có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B